

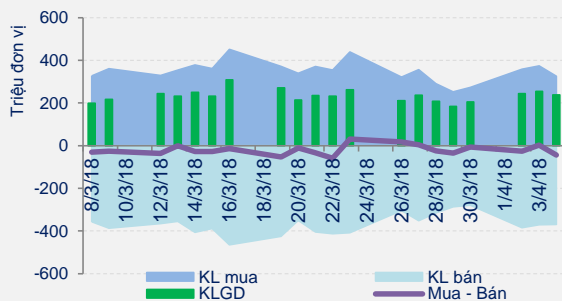
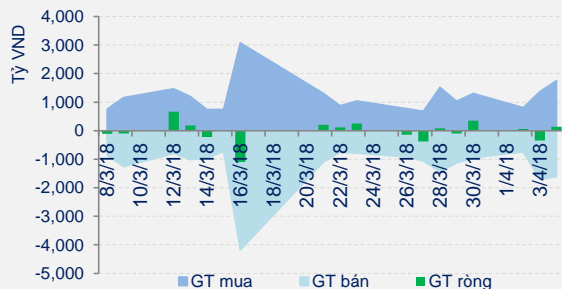
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/4/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,191.54	135.32
% Thay đổi	↑ 0.27%	↓ -0.22%
KLGD (CP)	237,528,440	64,494,363
GTGD (tỷ đồng)	8,435.57	1,184.48
Tổng cung (CP)	369,465,480	106,713,200
Tổng cầu (CP)	325,608,080	86,373,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	33,559,171	3,156,410
KL mua (CP)	38,091,551	1,440,555
GTmua (tỷ đồng)	1,757.41	20.90
GT bán (tỷ đồng)	1,614.19	55.82
GT ròng (tỷ đồng)	143.22	(34.93)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.00%	11.2	2.5	2.5%
Công nghiệp	↓ -1.18%	19.3	5.5	13.4%
Dầu khí	↓ -0.77%	13.2	3.9	3.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.30%	22.1	6.7	1.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.58%	16.7	3.4	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.61%	24.3	8.3	11.3%
Ngân hàng	↑ 0.55%	21.3	3.3	27.6%
Nguyên vật liệu	↑ 1.92%	11.5	2.3	6.0%
Tài chính	↓ -1.76%	30.2	6.1	30.2%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.19%	18.1	4.9	3.1%
VN - Index	↑ 0.27%	22.3	5.8	117.2%
HNX - Index	↓ -0.22%	14.3	2.5	-17.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ hồi phục vào đêm qua đã có tác động tích cực lên tâm lý nhà đầu tư Việt Nam giúp cho giao dịch đầu phiên sáng này khá cởi mở. Tuy các trụ cột tiếp tục chịu sự phân hóa sâu sắc, nhưng lực kéo từ một số mã lớn đã giúp VN-Index lấy lại mốc 1.190 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,25 điểm (+0,27%) lên 1.191,54 điểm; HNX-Index giảm 0,3 điểm (-0,22%) xuống 135,32 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục gia tăng và ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 9.738 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 303 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.754 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 286 mã tăng, 100 mã tham chiếu, 233 mã giảm. VN-Index tăng điểm khá tốt vào đầu phiên và có lúc đã chạm đến mốc cao mới tại 1.200,71 điểm. Tuy nhiên áp lực bán quanh mốc tâm lý 1.200 điểm là mạnh và đã thu hẹp đáng kể mức tăng của chỉ số. Phần lớn các trụ cột đều giảm điểm như GAS (-2,3%), MSN (-2,7%), VCB (-1,1%), SAB (-1,3%), CTG (-1,1%), BID (-0,7%), VRE (-0,8%), PLX (-0,6%), VJC (-1,8%), VPB (-0,3%). Nếu không nhờ tới VIC (+4,3%), VNM (+3,3%) thì VN-Index đã chìm trong sắc đỏ. Trên sàn HNX, PVS (-6,2%), SHB (-2,2%), PVI (-2,5%), VGC (-1,5%) khiến HNX-Index điều chỉnh trở lại sau 3 phiên tăng điểm liên tiếp. Nhóm bất động sản - xây dựng thu hút dòng tiền tốt và đồng loạt tăng tốt như ASM (+2,5%), KBC (+2,8%), DXG (+1,9%), HBC (+2,7%); thậm chí CII (+7%) và TIG (+9,8%) còn tăng trần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Dòng tiền đổ vào thị trường tiếp tục gia tăng với hơn 9.700 tỷ đồng đổ vào thị trường. Các trụ có sự luân phiên xoay vòng khá tốt để níu giữ thị trường về mặt điểm số. Khối ngoại quay trở lại mua ròng nhẹ với giá trị những phiên mua theo quy luật gần đây là luôn thấp hơn những phiên bán ròng. Điểm tích cực hiện tại có thể chỉ là VN-Index có mốc cao mới tại 1.200,71 điểm; tuy nhiên, áp lực bán quanh mốc tâm lý này vẫn mạnh sau hai phiên liên tiếp. Dự báo, trong phiên giao dịch 5/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang trong biên độ 1.180-1.200 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý; trong trường hợp nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh những nhịp tăng điểm để bán ra nhằm đưa tỷ trọng về mức cân bằng. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/4/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian và đạt mức cao nhất vào đầu phiên sáng tại 1.200,71 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán gia tăng đã thu hẹp mức tăng của chỉ số với mức thấp nhất trong phiên chiều tại 1.189,46 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 3,25 điểm (+0,27%) lên 1.191,54 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 5.200 đồng, VNM tăng 6.300 đồng, HDB tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 3.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch với mức cao nhất vào đầu phiên sáng tại 137,16 điểm. Ngay sau đó, áp lực bán khiến mức tăng bị thu hẹp khá nhiều và thậm chí chỉ số còn giảm về sắc đỏ từ 14h trở đi, với mức đáy tại 135,15 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,3 điểm (-0,22%) xuống 135,32 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 1.300 đồng, SHB giảm 300 đồng, PVI giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 9.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 148,68 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,5 triệu cổ phiếu. HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 46,7 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NT2 với 42,6 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 54,2 tỷ đồng tương ứng với 484 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 34,89 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,7 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 31,8 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 3,7 tỷ đồng tương ứng với 366 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,3 tỷ đồng tương ứng với 276 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Quý I năm 2018: GDP nông nghiệp tăng 4,05% - mức tăng cao nhất trong 13 năm qua

Theo Tổng cục Thống kê, quý I năm 2018, tốc độ tăng trưởng GDP nông, lâm sản và thủy sản tăng 4,05% - mức tăng cao nhất trong 13 năm gần đây. Đây là thành tích lớn của ngành đóng góp chung vào tăng trưởng cao của cả nước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 194 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.175-1.185 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.200 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.115 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 910 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 5/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang trong biên độ 1.180-1.200 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ sau ba phiên tăng điểm liên tiếp trước đó. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 133,5-134 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 140 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 127,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 112 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 5/4, HNX-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 135 điểm.

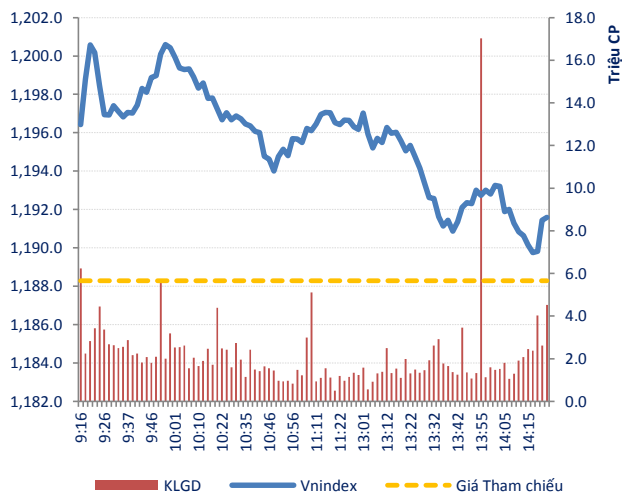
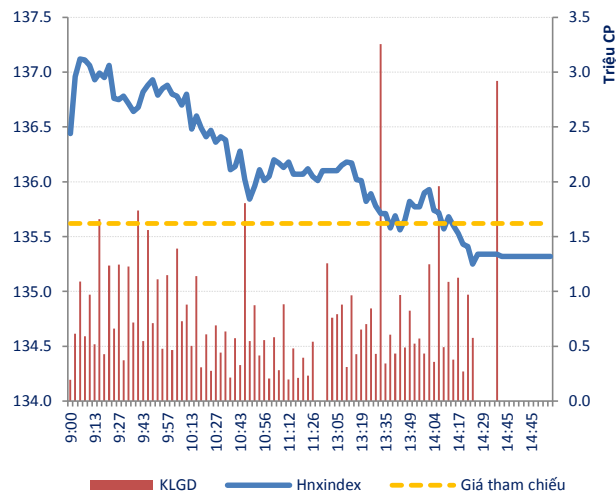
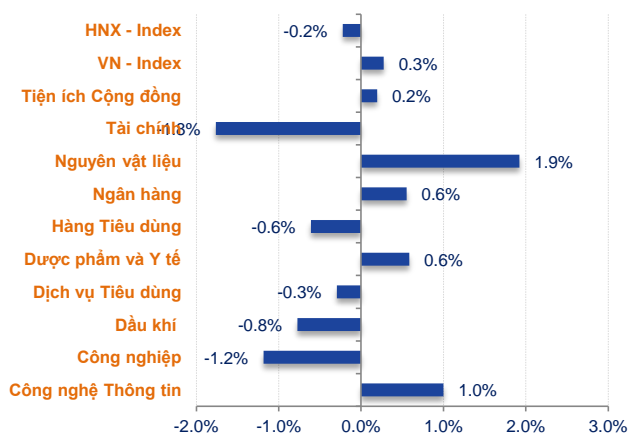
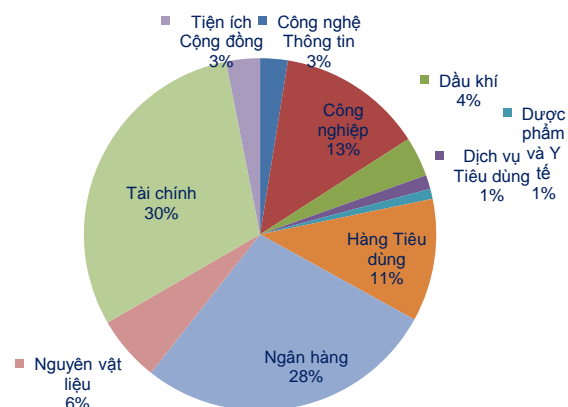
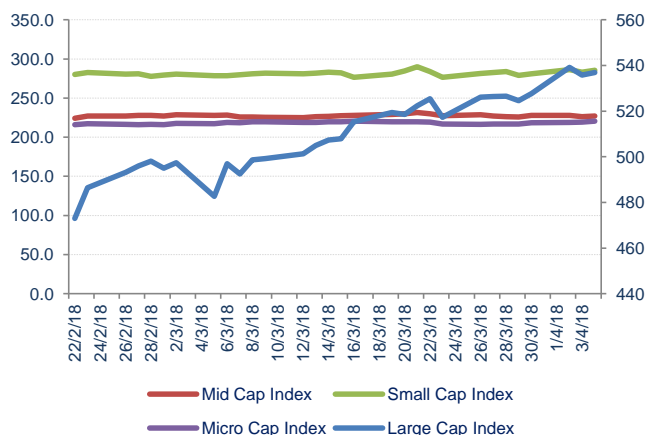
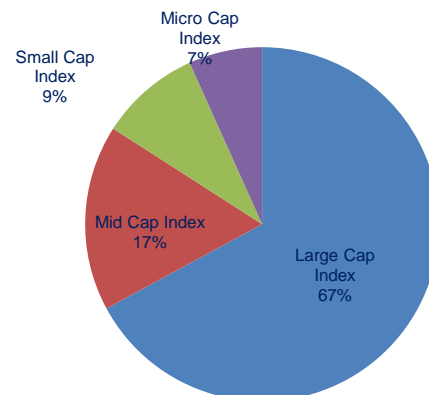


TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,74 - 36,82 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 15 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố sáng 4/4 ở mức 22.457 VND, tăng 15 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6 USD/ounce tương ứng 0,45% lên 1.343,3 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,13 điểm tương ứng với 0,14% xuống 89,72 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2289 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4066 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,25 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,35 USD/thùng tương ứng với 0,55% xuống 63,16 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/4, chỉ số Dow Jones tăng 389,17 điểm tương ứng 1,65% lên 24.033,36 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 71,16 điểm tương ứng 1,04% lên 6.941,28 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 32,57 điểm tương ứng 1,26% lên 2.614,45 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NT2	1,381,320	E1VFN30	1,191,610
2	KBC	1,012,290	MSN	484,170
3	HDB	1,007,440	DXG	481,400
4	HSG	786,130	SAM	410,100
5	HAG	671,500	STB	250,470

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLF	396,500	VGC	1,239,380
2	CEO	275,900	PVX	379,100
3	SHB	161,940	HUT	365,650
4	NVB	40,000	KVC	317,000
5	CIA	19,600	NDN	87,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	36.30	35.90	↓ -1.10%	12,111,410
SCR	14.00	13.80	↓ -1.43%	9,817,990
KBC	14.10	14.50	↑ 2.84%	9,654,860
MBB	36.70	36.50	↓ -0.54%	9,346,550
ASM	12.10	12.40	↑ 2.48%	8,460,780

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.40	13.10	↓ -2.24%	8,898,401
PVS	21.00	19.70	↓ -6.19%	7,643,981
HUT	9.30	10.10	↑ 8.60%	6,924,915
SHS	24.30	24.10	↓ -0.82%	4,307,406
ACB	49.00	49.10	↑ 0.20%	3,933,914

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPC	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
SAM	7.58	8.11	0.53	↑ 6.99%
HOT	42.90	45.90	3.00	↑ 6.99%
CII	29.40	31.45	2.05	↑ 6.97%
TYA	12.20	13.05	0.85	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNF	49.00	53.90	4.90	↑ 10.00%
DS3	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
RCL	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
PXA	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
L35	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNL	20.75	19.30	-1.45	↓ -6.99%
STT	9.60	8.93	-0.67	↓ -6.98%
NVT	5.07	4.72	-0.35	↓ -6.90%
TCO	14.65	13.65	-1.00	↓ -6.83%
TLD	14.15	13.20	-0.95	↓ -6.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QNC	4.20	3.80	-0.40	↓ -9.52%
SLS	79.00	71.50	-7.50	↓ -9.49%
NDN	21.20	19.20	-2.00	↓ -9.43%
SDU	12.80	11.60	-1.20	↓ -9.38%
TPP	11.00	10.00	-1.00	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	12,111,410	12.0%	1,996	18.0	2.1
SCR	9,817,990	3250.0%	938	14.7	1.0
KBC	9,654,860	6.6%	1,244	11.7	0.8
MBB	9,346,550	12.5%	1,953	18.7	2.2
ASM	8,460,780	5.6%	637	19.5	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,898,401	11.0%	1,188	11.0	1.0
PVS	7,643,981	6.7%	1,792	11.0	0.8
HUT	6,924,915	10.6%	1,440	7.0	0.8
SHS	4,307,406	28.7%	3,696	6.5	1.6
ACB	3,933,914	14.1%	1,953	25.1	3.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TPC	↑ 7.0%	9.1%	1,381	7.8	0.7
SAM	↑ 7.0%	4.3%	452	18.0	0.8
HOT	↑ 7.0%	10.4%	1,449	31.7	3.3
CII	↑ 7.0%	25.4%	6,208	5.1	1.6
TYA	↑ 7.0%	15.8%	2,327	5.6	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNF	↑ 10.0%	16.7%	7,415	7.3	1.2
DS3	↑ 10.0%	8.8%	951	20.8	1.8
RCL	↑ 10.0%	6.8%	1,988	10.5	0.7
PXA	↑ 10.0%	-178.8%	(1,477)	-	12.6
L35	↑ 10.0%	2.7%	396	13.9	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NT2	1,381,320	16.4%	2,819	10.9	1.8
KBC	1,012,290	6.6%	1,244	11.7	0.8
HDB	1,007,440	14.5%	1,966	23.7	3.1
HSG	786,130	24.3%	3,510	6.5	1.5
HAG	671,500	1.8%	347	18.1	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	396,500	0.3%	28	85.7	0.2
CEO	275,900	9.3%	1,379	11.2	1.3
SHB	161,940	11.0%	1,188	11.0	1.0
NVB	40,000	0.7%	74	127.4	0.9
CIA	19,600	26.0%	6,951	6.0	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	336,308	8.7%	1,610	79.2	10.8
VNM	290,253	44.5%	7,096	28.2	12.4
VCB	264,436	18.1%	2,527	29.1	5.0
GAS	248,814	23.0%	5,061	25.7	6.0
BID	153,158	14.6%	1,985	22.6	3.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	53,249	14.1%	1,953	25.1	3.1
VCS	22,384	58.4%	7,011	20.0	4.7
SHB	15,761	11.0%	1,188	11.0	1.0
VGC	11,478	10.8%	1,583	16.2	1.8
VCG	10,822	17.5%	3,037	8.1	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2.69	-76.4%	(5,298)	-	1.8
HVG	2.49	-25.9%	(3,140)	-	0.6
PXS	2.16	0.1%	16	486.3	0.6
CDO	2.09	0.3%	39	36.1	0.1
BSI	1.96	16.0%	1,746	8.6	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3.03	21.5%	3,149	17.5	3.7
TDN	2.66	7.2%	807	6.3	0.4
SCL	2.39	-5.8%	(720)	-	0.3
L44	2.25	0.0%	(28,471)	-	-
HVA	2.12	7.2%	911	4.0	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
